

Số: 03/2025/QĐST-DS

H, ngày 08 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 536/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1958. Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976. Địa chỉ L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1967. Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

- Bà Lê Thị T2, sinh năm 1977. Địa chỉ L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về yêu cầu trả tiền:** Ông Nguyễn T, bà Đặng Thị T1 và ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị T2 thoả thuận: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị T2 liên đới trả ông Nguyễn T, bà Đặng Thị T1 số tiền số tiền 269.100.000 đồng (Hai trăm sáu mươi chín triệu một trăm nghìn đồng); trong đó gốc là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) và lãi tính đến ngày 31/12/2024 là 39.100.000 đồng (Ba mươi chín triệu một trăm nghìn đồng). Bà Lê Thị T2, ông Nguyễn Văn H tiếp tục liên đới trả lãi suất 1%/tháng cho ông Nguyễn T, bà Đặng Thị T1 kể từ ngày 01/01/2025 đến khi trả dứt điểm số nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Ông Nguyễn T, bà Đặng Thị T1 và Lê Thị T2 và ông Nguyễn Văn H thỏa thuận: Bà Lê Thị T2 và ông Nguyễn Văn H liên đới phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ông Nguyễn T, bà Đặng Thị T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; vì vậy bà Lê Thị T2 và ông Nguyễn Văn H liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 6.727.500 đồng (bằng chữ: *Sáu triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nguyên Kim